

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3282/QĐ-ĐHV, ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/(5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần
				1	2	3	4	5	6		
1	SOW31001	Nhập môn ngành Công tác xã hội	3	20		10	15			1	Bắt buộc
2	INF20002	Tin học	3	30	15					1	Bắt buộc
3	SOW30003	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	30		15				1	Bắt buộc
4	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				1	Bắt buộc
5	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				1	Bắt buộc
6	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				2	Bắt buộc
7	SOW31006	Lý thuyết công tác xã hội	3	30		15				2	Bắt buộc
8	SOW31016	Quản trị ngành Công tác xã hội	4	30		15	15			2	Bắt buộc
9	SOW20001	Xã hội học đại cương	3	30		15				2	Bắt buộc
10	LAW30036	Xây dựng văn bản pháp luật	3	30		15				2	Bắt buộc
		<i>Giáo dục Quốc phòng - An ninh</i>	<i>(8)</i>	<i>79</i>	<i>41</i>					<i>(1-3)</i>	<i>Bắt buộc</i>
		<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>(5)</i>	<i>15</i>	<i>60</i>					<i>(1-3)</i>	<i>Bắt buộc</i>
11	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				3	Bắt buộc
12	SOW30032	Thiết kế nghiên cứu Công tác xã hội	3	30		15				3	Bắt buộc
13	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	30		15				3	Bắt buộc
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	3	30		15				3	Bắt buộc
15		Tự chọn 1	3							3	Tự chọn
16	SOW30001	An sinh xã hội	3	30		15				4	Bắt buộc
17	SOW30002	Chính sách xã hội	3	30		15				4	Bắt buộc
18	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				4	Bắt buộc
19	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	3	30		15				4	Bắt buộc
20	SOW31011	Thực hành nghiên cứu Công tác xã hội	4				60			4	Bắt buộc
21	SOW30008	Công tác xã hội với cá nhân	4	40		20				5	Bắt buộc
22	SOW30009	Công tác xã hội với nhóm	4	40		20				5	Bắt buộc
23	SOW30033	Giới và phát triển	3	30		15				5	Bắt buộc
24	SOW31012	Thực tế chuyên môn Công tác xã hội	4				60			5	Bắt buộc
25	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				5	Bắt buộc
26	SOW31019	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	20		25				6	Bắt buộc
27	SOW31026	Công tác xã hội với trẻ em	3	20		25				6	Bắt buộc
28	SOW30015	Phát triển cộng đồng	4	40		20				6	Bắt buộc
29	SOW31010	Tham vấn trong Công tác xã hội	3	30		15				6	Bắt buộc
30	SOW30017	Thực hành Công tác xã hội	5				75			6	Bắt buộc
31	SOW31028	Thực hành phát triển cộng đồng	4				60			7	Bắt buộc
32		Tự chọn 2	3							7	Tự chọn
33		Tự chọn 3	3							7	Tự chọn
34		Tự chọn 4	3							7	Tự chọn
35	SOW30029	Ưu đãi và trợ giúp xã hội	4	40		20				7	Bắt buộc
36	SOW31036	Thực tập tốt nghiệp	5					75		8	Bắt buộc
37	SOW31037	Học phần cuối khoá môn cơ sở	5						75	8	Bắt buộc
38	SOW31038	Học phần cuối khoá môn chuyên ngành	5						75	8	Bắt buộc
		Tổng	126								

Môn thi Học phần cuối khóa:

1. Môn cơ sở: Chính sách của nhà nước về Công tác xã hội (5TC)

2. Môn chuyên ngành: Các phương pháp và kỹ năng cơ bản trong Công tác xã hội (5TC)

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	LAW20006	Đại cương về Nhà nước và pháp luật	3	30		15				3	Tự chọn
2	EDU20004	Tâm lý học đại cương	3	30		15				3	Tự chọn
3	POL20001	Lôgic hình thức	3	30		15				3	Tự chọn
4	TOU30009	Tôn giáo học đại cương	3	30		15				3	Tự chọn

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	SOW31013	Công tác xã hội trong trường học	3	20		25				7	Tự chọn
2	SOW31023	Công tác xã hội với người nghèo	3	20		25				7	Tự chọn

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	SOW31022	Công tác xã hội với người cao tuổi	3	20		25				7	Tự chọn
2	SOW31014	Công tác xã hội với người khuyết tật	3	20		25				7	Tự chọn

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	SOW31021	Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn	3	20		25				7	Tự chọn
2	SOW31025	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	3	20		25				7	Tự chọn